

LUẬN ÁN TIẾN SĨ LUẬT HỌC

HOÀNG MINH THÁI. *Thực hiện pháp luật về bảo hộ quyền tác giả ở Việt Nam hiện nay*

Chuyên ngành: Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật

Mã số: 62.38.01.01

Ở Việt Nam, các quy định về quyền tác giả và quyền liên quan đến quyền tác giả đã được nêu rõ trong Bộ luật Dân sự năm 1995, Bộ luật Dân sự năm 2005, Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ năm 2009. Những quy định này đã phát huy tác dụng tích cực trong hoạt động bảo hộ quyền tác giả, khuyến khích việc sáng tạo ra các giá trị văn học, nghệ thuật và khoa học phục vụ nhu cầu xã hội.

Tuy nhiên, trong thực tế đời sống, pháp luật về bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ nói chung và pháp luật về bảo hộ quyền tác giả nói riêng vẫn chưa được thực hiện một cách đồng bộ, các vi phạm vẫn xảy ra với số lượng ngày càng nhiều trong lĩnh vực văn hóa, thông tin với mức độ ngày càng nghiêm trọng. Vì vậy, tác giả đã chọn đề tài "*Thực hiện pháp luật về bảo hộ quyền tác giả ở Việt Nam hiện nay*" cho luận án của mình.

Nội dung chính của luận án gồm 4 chương.

Tổng quan về tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài và những cơ sở lý luận về thực hiện pháp luật về bảo hộ quyền tác giả là những nội dung được tác giả làm rõ trong chương 1 (tr. 1-17) và chương 2 (tr. 18-76).

Bảo hộ quyền tác giả là việc không để tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả bị tổn thất, thiệt hại về mặt vật chất cũng như tinh thần từ việc khai thác trái phép tác phẩm văn học, nghệ thuật, khoa học của họ.

Bảo hộ quyền tác giả bằng pháp luật trước hết thể hiện ở việc Nhà nước đặt ra những quy định về điều kiện để được bảo hộ, nội dung, giới hạn quyền, thời hạn bảo hộ, cách thức chuyển giao quyền, thủ tục đăng ký để tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả biết mình có quyền và nghĩa vụ gì khi công bố tác phẩm của mình, những người sử dụng có quyền và nghĩa vụ gì khi tiếp cận với tác phẩm đó, khi có tranh chấp xảy ra thì trông cậy vào cơ quan nhà nước nào để được bảo vệ.

Thực hiện pháp luật về bảo hộ quyền tác giả được hiểu là hành vi xử sự của tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả, của người sử dụng tác phẩm và của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền được tiến hành phù hợp với yêu cầu của các quy phạm pháp luật về bảo hộ quyền tác giả, đảm bảo để quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả, của cộng đồng người sử dụng tác phẩm và của Nhà nước được thực hiện một cách hài hòa, quyền tác giả được bảo hộ, quyền tiếp cận tác phẩm của cộng đồng xã hội được đảm bảo.

Pháp luật về bảo hộ quyền tác giả đưa ra những quy định cụ thể về tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả, nội dung quyền, giới hạn quyền, thời hạn bảo hộ quyền, chuyển giao quyền, thủ tục đăng ký và thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký, việc tự bảo vệ, việc xử lý xâm phạm bằng các biện pháp dân sự, hành

chính, hình sự. Các quy phạm pháp luật của hệ thống pháp luật về bảo hộ quyền tác giả có số lượng rất lớn, nhiều nội dung đa dạng, vì thế hình thức thực hiện pháp luật về bảo hộ quyền tác giả cũng khác nhau. Căn cứ vào tính chất của việc thực hiện pháp luật, khoa học pháp lý phân chia thực hiện pháp luật về bảo hộ quyền tác giả thành bốn hình thức là tuân thủ pháp luật, thi hành pháp luật, sử dụng pháp luật và áp dụng pháp luật.

Ở chương 3, tác giả phân tích làm rõ *thực trạng pháp luật và thực hiện pháp luật bảo hộ quyền tác giả ở Việt Nam* (tr.77-129).

Hệ thống pháp luật về bảo hộ quyền tác giả đã được hình thành cùng với sự phát triển dần dần của nhận thức về quyền tác giả và bảo hộ quyền tác giả ở Việt Nam từ phía các nhà làm luật, các cơ quan quản lý nhà nước, các tác giả và chủ sở hữu quyền tác giả và cộng đồng những người sử dụng tác phẩm văn học, nghệ thuật và khoa học. Đến nay, với Bộ luật Dân sự, Luật Sở hữu trí tuệ và các văn bản hướng dẫn, hệ thống pháp luật về bảo hộ quyền tác giả của Việt Nam đã tương đối đồng bộ và về cơ bản tương thích với pháp luật và thông lệ quốc tế về lĩnh vực này, tạo cơ sở pháp lý vững chắc về bảo hộ quyền tác giả nhằm khuyến khích sáng tạo văn học, nghệ thuật và khoa học. Việt Nam cũng đã ký kết hiệp định song phương về bảo hộ quyền tác giả với Hoa Kỳ và Thụy Sĩ và trở thành thành viên của một số Công ước quốc tế chủ yếu về quyền tác giả và quyền liên quan.

Đánh giá về thực trạng thực hiện pháp luật về bảo hộ quyền tác giả ở Việt Nam, tác giả nhìn nhận trên 6 phương diện.

Về bảo đảm tính minh bạch, công khai, thuận tiện và hữu ích của các quy phạm pháp luật về bảo hộ quyền tác giả: Các quy phạm pháp luật đã được xây dựng theo hướng thuận tiện và hữu ích cho các chủ thể có liên quan trong cách quy định, nhất là các quy định về thủ tục hành chính liên quan đến việc đăng ký quyền, chuyển giao quyền, cấp, cấp lại, đổi giấy chứng nhận đăng ký quyền. Tuy nhiên, hiệu quả thực hiện còn hạn chế do ít kinh phí, thiếu thốn phương tiện và cơ sở vật chất, khả năng cập nhật kiến thức pháp luật của các cán bộ văn hóa chưa được thường xuyên, hệ thống phương tiện thông tin đại chúng chưa tìm được phương pháp tuyên truyền pháp luật tốt nhất.

Về ý thức pháp luật và văn hóa pháp lý: Nhiều cơ quan, tổ chức, cá nhân sử dụng, khai thác tác phẩm có ý thức pháp luật đã xin phép, trả tiền bản quyền cho tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả.

Về tổ chức thực hiện pháp luật về bảo hộ quyền tác giả của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền: Bên cạnh những ưu điểm, hệ thống các cơ quan nhà nước có thẩm quyền bao gồm cơ quan quản lý nhà nước về quyền tác giả, cơ quan tài phán, cơ quan thanh tra, điều tra, kiểm tra vẫn bộc lộ những hạn chế cần khắc phục như trình độ và chất lượng hoạt động chưa theo kịp yêu cầu của thực tiễn và nhu cầu của hội nhập quốc tế; sự phối hợp trong hệ thống các cơ quan này không phải lúc nào cũng đồng bộ, nhịp nhàng; công tác đào tạo chuyên môn về quyền tác giả cho đội ngũ cán bộ, công chức còn chưa được tổ chức thường xuyên, hiệu quả còn thấp; việc kiểm tra và xử lý vi phạm có lúc có nơi chưa thực hiện thường xuyên và nghiêm túc.

Về vai trò của cơ chế hỗ trợ xã hội trong việc thực hiện pháp luật về bảo hộ quyền tác giả: Mặc dù 50 công ty và văn phòng luật sư đăng ký hoạt động về quyền tác giả và 3 tổ chức quản lý tập thể quyền tác giả đã được thiết lập, nhưng hoạt động còn kém hiệu quả, thiếu tính chuyên nghiệp, mới chỉ giới hạn trong một số công việc đơn giản mà chưa bảo vệ có hiệu quả quyền và lợi ích hợp pháp của tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả.

Về năng lực chủ thể quyền tác giả: Mặc dù đã được quy định khá cụ thể trong văn bản quy phạm pháp luật, việc xác định năng lực chủ thể quyền tác giả trong thực tế nhiều khi còn gặp khó khăn do hoàn cảnh lịch sử để lại, như việc phân biệt rõ tác giả với chủ sở hữu quyền tác giả là cơ quan, tổ chức giao nhiệm vụ, hoặc do đặc điểm văn hóa-xã hội, như xác định người lưu giữ tác phẩm văn học, nghệ thuật dân gian được lưu truyền qua nhiều thế hệ.

Về điều kiện quốc tế của việc thực hiện pháp luật về bảo hộ quyền tác giả: Việc giao lưu quốc tế nhằm học tập kinh nghiệm trong xây dựng và thực hiện pháp luật về bảo hộ quyền tác giả trong hơn 20 năm qua đã được tổ chức tương đối có hiệu quả. Tuy nhiên, thời gian tới Việt Nam cần phải hướng công tác này vào việc đưa cán bộ có trình độ chuyên môn cao, giỏi cả về luật pháp và ngoại ngữ vào việc tổ chức các hoạt động nghiên cứu mang tính khoa học cao, giúp cho việc thực hiện pháp luật về bảo hộ quyền tác giả Việt Nam có hiệu quả hơn.

Trên cơ sở những phân tích ở trên, trong chương 4, tác giả đề xuất *những giải pháp cơ bản đảm bảo thực hiện pháp luật về bảo hộ quyền tác giả ở Việt Nam hiện nay* (tr. 130-170), bao gồm:

- Hoàn thiện hệ thống các quy phạm pháp luật về bảo hộ quyền tác giả.

- Tăng cường giải thích pháp luật về bảo hộ quyền tác giả.

- Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo hộ quyền tác giả.

- Tổ chức lại và tăng cường năng lực các cơ quan bảo đảm thực hiện pháp luật về bảo hộ quyền tác giả.

- Mở rộng và nâng cao chất lượng các hoạt động dịch vụ hỗ trợ, bổ trợ về bảo hộ quyền tác giả.

- Nâng cao hiểu biết về quyền tác giả và pháp luật về bảo hộ quyền tác giả trong toàn xã hội, đặc biệt đối với các chủ thể quyền tác giả.

- Mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế trong thực hiện pháp luật về bảo hộ quyền tác giả.

Bảy giải pháp cơ bản trên chính là những công việc trước mắt và lâu dài để thực hiện tốt việc bảo hộ quyền tác giả ở Việt Nam. Tuy nhiên, kết quả chỉ được như mong muốn khi các giải pháp nêu trên được tổ chức thực hiện một cách đồng bộ, thống nhất, với sự kiên trì và những nỗ lực không ngừng của mọi tổ chức, cá nhân có liên quan, trước hết là của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền và đội ngũ cán bộ, công chức thực hiện pháp luật về bảo hộ quyền tác giả.

Luận án được bảo vệ thành công tại Hội đồng chấm luận án cấp Nhà nước, họp tại Học viện Chính trị – Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh, tháng 7/2010.

HUỆ NGUYỄN
giới thiệu